

Bản án số: 133 /2018/HS-PT

Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Nguyễn Thị Chinh

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Toà án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLPT-HS ngày 01/6/2018 đối với bị cáo Vi Văn Mạnh, do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo bị kháng cáo:

Vi Văn M1 - Sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Pà cầu, xã Xuân L, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn H1 và bà Trần Thị H2; có vợ là Hà Thị T1 và 2 con nhỏ. Tiền sự; Tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp kháng cáo: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1963, trú tại thôn 3, xã Xuân D, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa (mẹ của Mai Văn T2), có mặt.

Người được ủy quyền: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1938, trú tại thôn 3, xã Xuân D, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa (được bà Q ủy quyền), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/10/2017, Vi Văn M1 điều khiển xe ô tô BKS 35C- 04657 của anh Lê Xuân S lưu thông trên tuyến đường cao tốc Sao Vàng-Nghi Sơn, theo hướng Nghi Sơn đi Sao Vàng. Ngồi ghế phụ là anh Đỗ Hữu M2 ở Vạn Xuân-Thường X. Khi đi đến km 11+800 thuộc địa phận thôn Lai Thành, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, do bị cáo điều khiển xe đi lấn sang làn đường bên trái dẫn đến đâm va vào xe mô tô Wave (chưa đăng ký biển số) do anh Mai Văn T2 điều khiển đang đi ngược chiều. Mặt trước bên phải ba đơ xóc trước và mặt dưới đèn sương mù bên trái xe ô tô đâm va vào mặt ngoài xe ốp nhựa vai phốc bên trái xe mô tô của anh T2 làm anh T2 ngã xuống đường, bị thương nặng, hậu quả anh T2 chết trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2129/GDPY-PC54 ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân anh T2 chết do đa chấn thương.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng rải nhựa phẳng, nhân rộng 10m80, hướng Tây Bắc-Đông Nam không bị che khuất tầm nhìn, tim đường kẻ vạch sơn màu vàng chia đường thành hai làn ngược chiều nhau dành cho xe cơ giới và hai làn phía ngoài cùng dành cho xe thô sơ, người đi bộ được phân chia bằng vạch sơn màu trắng nét liền.

Vị trí va chạm được xác định nằm ở làn đường phía bên trái chiều đi của xe ô tô và cách lề đường phía bên trái (lề phía Tây nam) theo chiều đi của xe ô tô là 4m65

Hiện trường để lại vết phanh số 1 (ký hiệu 02) liên tục do hàng lớp đôi bên phải ô tô khi phanh tạo thành có chiều Đông Đông Nam-Tây Tây Bắc, bề mặt vết phanh bám dính chất màu đen (dạng cao su) chỗ rộng nhất trên bề mặt là 50cm, vết bên ngoài dài 22m và có điểm đầu và điểm cuối cách lề đường phía Tây Nam là 5m50, vết bên trong dài 15 mét có điểm đầu và điểm cuối cách lề đường phía Tây Nam lần lượt 6m và 5m50

Vết phanh số 2 (ký hiệu 03) liên tục do hàng lớp đôi bên trái xe ô tô khi phanh tạo thành, có chiều Đông Đông Nam-Tây Tây Bắc, dài 12m20 điểm đầu vết cách lề đường phía Tây Nam 4m40, điểm cuối cách 3m65, bề mặt rộng 45cm bám dính hợp chất màu đen (dạng cao su)

Xe ô tô đỗ giữa đường, đầu quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, Trục bánh trước đầu tiên bên phải cách lề đường Tây Nam 4m35 và cách điểm cuối vết phanh số 2 phía trong 3m20, trục bánh sau cùng bên phải cách lề đường phía Tây Nam 4m30.

Vết cà trượt không liên tục (ký hiệu 05) dài 10m70 có chiều Đông Nam sang Tây Bắc, điểm đầu cách lề đường phía Tây Nam là 4m65 và cách trục bánh sau cùng bên trái ô tô là 3m30, điểm cuối cách lề đường Tây Nam là 4m60 và trùng với vị trí tiếp giáp giữa mặt đường với bàn để chân phía trước bên phải xe mô tô do anh T2 điều khiển.

Xe mô tô Wave do anh T2 điều khiển nằm nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, trục bên trái bánh trước cách lề đường phía Tây Nam 4m20, trục bên trái bánh sau cách lề đường phía Tây Nam 5m

Hiện trường để lại vết máu không rõ hình (ký hiệu 07) có kích thước 30 x 45cm, tâm vết máu cách trục sau bên trái xe mô tô 5m75 và cách lề đường phía Nam 4m70

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 102.000.000đ, gia đình nạn nhân có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 273.000.000đ.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả hai chiếc xe trong vụ tai nạn và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã quyết định: Vi Văn M1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng Khoản 1 Điều

202; điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS 1999; xử phạt Vi Văn M1 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn áp dụng Điều 585, 589, 591 Bộ luật Dân sự 2015; buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại các khoản chi phí mai táng, tài sản hư hỏng và khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 145.000.000đ (một trăm bốn mươi lăm triệu) trừ số tiền đã bồi thường 102.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp là 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng); án sơ thẩm còn tuyên lỗi suất chậm trả, tuyên trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe; tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 28/4/2018, bà Lê Thị Q có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà 145.000.000đ là chưa thỏa đáng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên tòa, bà Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, KSV nhận thấy trong các khoản mà bản án sơ thẩm buộc bị cáo M1 bồi thường cho gia đình bị hại thì có khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với mức 70 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ = 91.000.000đ là thấp, chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị hại nên KSV đề nghị HĐXX nâng lên mức 80 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ = 104.000.000đ. Các khoản khác KSV đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm đã quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2017, Vi Văn M1 điều khiển xe ô tô BKS 35C 04657 của anh Lê Xuân S lưu thông trên tuyến đường Sao Vàng đi Nghi Sơn, khi đang di chuyển theo hướng Nghi Sơn đi Sao vàng, khi đến km 11+ 800 thuộc địa phận thôn Lai Thành, xã Hợp Thanh, huyện Triệu Sơn, do bị cao điều khiển xe đi lấn sang làn đường bên trái dẫn đến va chạm vào xe mô tô Wave không biển số do anh Mai Văn T2 đang đi ngược chiều, làm anh T2 ngã xuống đường, bị thương nặng, chết trên đường đi cấp cứu.

[3] Hành vi nêu trên của Vi Văn M1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS 1999 như bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Bị cáo M1 và đại diện bị hại không kháng cáo về phần hình sự nên HĐXX không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của đại diện bị hại, thấy rằng: Bà Lê Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng là 273.000.000đ, gồm các khoản:

- Chi phí mai táng: 24.000.000đ

- Chi phí sau mai táng: 31.000.000đ
- Bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe máy bị hư hỏng: 18.000.000đ;
- Bồi thường tổn thất tinh thần: 200.000.000đ

Xét các khoản yêu cầu bồi thường của bà Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Đối với yêu cầu bồi thường các khoản chi phí mai táng và sau mai táng là 55.000.000đ, bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật dân sự gồm có mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến hoa và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất nạn nhân theo thông lệ chung là 50.000.000đ; không chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường chi phí về cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ gọi vong là có căn cứ.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường chiếc xe máy bị hư hỏng của gia đình bị hại buộc bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe theo giá mua là 18.000.000đ. Yêu cầu này là không phù hợp bởi lẽ: Chiếc xe trên, gia đình bị hại đã nhận lại. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, đại diện bị hại thống nhất xác định giá trị còn lại của chiếc xe là 2.000.000đ, vì vậy chỉ buộc bị cáo bồi thường chiếc xe thực tế bị hư hỏng là 16.000.000đ. Do bị cáo đã bồi thường được 12.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp 4.000.000đ như bản án sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ.

[7] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần, bản án sơ thẩm quyết định mức bồi thường 70 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ = 91.000.000đ là thấp, chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị hại nên cần phải lên mức bồi thường 80 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ = 104.000.000đ. Như vậy tổng các khoản buộc bị cáo phải bồi thường là 158.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 102.000.000đ còn phải bồi thường tiếp là 56.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xét.

Vì các lẽ trên:

Quyết định

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Q.

Sửa bản án số 15/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn về phần bồi thường dân sự. Cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm b Khoản 2 Điều 357 BLTTHS 2015; Điều 585, 589, 591 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 về án lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại (bà Lê Thị Q, ông Mai Văn X) các khoản sau đây:

- Chi phí mai táng: 50.000.000đ.
- Bồi thường giá trị chiếc xe máy bị hư hỏng: 4.000.000đ.
- Bồi thường tổn thất tinh thần 104.000.000đ.

*Tổng các khoản phải bồi thường là 158.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 102.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp là 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bị cáo M1 phải chịu 280.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND huyện Triệu sơn;
- Công an huyện Triệu sơn;
- Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, bị hại, lưu HS.

Dương Xuân Tuấn